

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 01 - 2026
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Ngân

Ông Trịnh Hữu Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Anh- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 651/2025/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6A/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Mỹ D, sinh ngày 09/9/1994 (vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt)

Căn cước công dân số: 077194002478 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021

Địa chỉ: 2/7A Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị đơn: Ông Tăng Hoàng S, sinh ngày 01/01/1989 (vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt)

Căn cước công dân số: 077089011929 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/06/2022.

Địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (nay là xã X, Thành phố Hồ Chí Minh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Bà Phan Mỹ D và ông Tăng Hoàng S yêu thương nhau, và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh), theo giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 09/09/2022. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc và được sự đồng ý của hai bên gia đình.

Sau khi kết hôn, bà D và ông S chung sống hạnh phúc thời gian đầu và có 01 người con chung. Khoảng tháng 5/2024 ông S đi chấp hành cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy. Đến ngày 29/8/2025 thì ông S chấp hành xong và về với gia đình. Cuộc sống hôn nhân tiếp tục nhưng bà D và ông S xảy ra mâu thuẫn. Khoảng tháng 11/2025 thì ông S bị bắt về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” và đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngã Giao cho đến nay.

Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn được hạnh phúc, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tăng Hoàng S.

Về con chung: Bà D và ông Tăng Hoàng S có với nhau 01 con chung là cháu Tăng Hoàng Gia K, sinh ngày 23/01/2023. Sau khi ly hôn, bà D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con trưởng thành. Không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D và ông S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do bận công việc nên bà D đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt gửi Tòa án.

** Đối với bị đơn:* Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Tăng Hoàng S vắng mặt.

Trong quá trình tố tụng, ông Tăng Hoàng S có ý kiến như sau: Từ tháng 11/2025 ông S và bà D đã xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Nay nhận thấy mâu thuẫn không thể hàn gắn nên ông S đồng ý ly hôn với bà Phan Mỹ D.

Về con chung: Bà D và ông có 01 con chung là cháu Tăng Hoàng Gia K, sinh ngày 23/01/2023. Ông đồng ý giao con chung cho bà D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con trưởng thành. Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết trong vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 14 thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập chứng cứ đầy đủ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Phan Mỹ D. Về con chung: Bà D và ông S có 01 con chung là cháu Tăng Hoàng Gia Khang, sinh ngày 23/01/2023. Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho bà D được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, ông S không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con; nơi cư trú hiện nay của bị đơn ông Tăng Hoàng S là tại Thôn 4, xã Xuân S, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án (sửa đổi, bổ sung Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự).

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bà Phan Mỹ D và ông Tăng Hoàng S vắng mặt. Tuy nhiên, bà D và ông S đã có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà D, ông S theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Mỹ D và ông Tăng Hoàng S tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 09/09/2022. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông S là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, bà D và ông S phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng. Bà D và ông S đề nghị Tòa án chấp nhận cho ông bà được ly hôn.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa bà Phan Mỹ D và ông Tăng Hoàng S ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Phan Mỹ D.

[2.2] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Phan Mỹ D và ông Tăng Hoàng S có 01 con chung là cháu Tăng Hoàng Gia K, sinh ngày 23/01/2023. Bà D có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành, không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Tăng Hoàng S đồng ý với ý kiến của bà Phan Mỹ D.

Xét thấy: Ghi nhận ý kiến của các đương sự, hiện nay cháu Khang còn nhỏ, đang ở cùng với bà D. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là cháu Tăng Hoàng Gia K cho bà Phan Mỹ D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Tăng Hoàng S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Phan Mỹ D phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án (sửa đổi, bổ sung Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự); Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Mỹ D đối với ông Tăng Hoàng S về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Mỹ D được ly hôn với ông Tăng Hoàng S.

- Về con chung: Bà Phan Mỹ D và ông Tăng Hoàng S có 01 con chung là cháu Tăng Hoàng Gia K, sinh ngày 23/01/2023.

Giao con chung là cháu Tăng Hoàng Gia K cho bà Phan Mỹ D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con trưởng thành.

Ông Tăng Hoàng S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Tăng Hoàng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Phan Mỹ D phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0054497 ngày 29/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà D đã nộp đủ.

3. Trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV14- TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV14- TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã T, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Trần Thị Hồng Hạnh